

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 19-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo VŨ XUÂN D sinh ngày 10/8/1995, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn A P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 034095007828; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Vũ Văn T sinh năm 1974 và bà Bùi Thị T1 sinh năm 1976; vợ là Lê Thị H sinh năm 1995 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ năm 2013 đến năm 2015, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn Công binh E, quận S, thành phố Đà Nẵng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(có mặt)*

*** Bị hại:** Anh Vũ Văn C sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Văn H1 sinh năm 1983; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*

- Bà Vũ Thị T2 sinh năm 1958; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*

- Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*

- Cháu Vũ Thế T3 sinh năm 2010; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*

- Anh Nguyễn Văn C1 sinh năm 1995; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Bà Bùi Thị M sinh năm 1970; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân D và anh Vũ Văn C là hàng xóm của nhau, D gọi anh C bằng chú. Khoảng 20 giờ, ngày 02/9/2024, sau khi anh Vũ Văn H1 là anh trai của anh C đã cùng anh C uống rượu tại nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị T2 ở thôn A P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì anh H1 lại đến nhà anh Nguyễn Văn C1 uống rượu tiếp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh H1 và anh C1 lại đến quán bia "Đặng H2" ở thôn C P, xã T để uống bia thì gặp Vũ Xuân D và một số thanh niên khác đang ngồi uống bia ở quán; D mời anh H1 và anh C1 uống bia. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bà T2 đến quán bia gọi nhưng anh H1 không về nên bà T2 đi về nhà bảo anh C ra gọi anh H1. Khi anh C vào quán, D mời anh C vào uống bia cùng, anh C đã cùng ngồi uống bia với mọi người. Khi đang uống bia, anh C nhắc đến việc bố D là ông Vũ Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn A P, xã T chơi phờng với anh H1 nhưng chưa trả hết tiền. D nói: "Đây là việc của bố cháu với chú H1, còn chú và cháu vẫn là chú, cháu". Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, bà T2 đến gọi nhưng cả anh H1 và anh C đều không về nên bà T2 cầm cốc bia của anh C đổ xuống sân thì anh H1 và anh C mới đứng dậy đi về. Thấy anh H1 đã say, D dìu anh H1 đi trước, anh C và bà T2 đi phía sau. Đi được khoảng 100m, anh H1 cho rằng D chửi bà T2 nên dùng tay phải bóp cổ D. D nói: "Sao chú bóp cổ cháu". Lúc này có anh Nguyễn Văn D1 đứng gần đó nên đến can ngăn và đẩy anh H1 đi về nhà trước; anh C cũng can ngăn, đẩy D đi về nhưng D không về mà đi đến nhà anh H1. Bực tức vì đã đưa anh H1 về mà còn bị bóp cổ nên D vào phòng khách nhà anh H1 nói với anh C: "Anh em mày tuổi gì mà bóp cổ tao", nên D và anh C đã xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Anh C đi vào trong phòng ngủ của anh H1, lấy một chiếc kéo bằng kim loại màu trắng cầm trên tay phải, giấu sau lưng rồi đi ra phòng khách gặp D nói: "Mày đi về đi" và dùng tay trái đẩy D đi ra cổng. D chửi: "Đ... m... con nhà T2". Anh C cầm kéo đâm một nhát từ trên xuống dưới, trúng bả vai trái của D. D quay người lại đâm 02 cái trúng mặt anh C, làm chiếc kéo rơi văng ra đường. Bà T2 hô hoán nên anh H1 đi ra can ngăn; anh D1 đi đến, nhặt chiếc kéo ném sang bên kia đường thì có cháu Vũ Thế T3 đi đến nhặt kéo cầm trên tay. Anh C bỏ chạy vào trong ngõ cạnh nhà anh H1, hướng về nhà bà T2. D chạy đến chỗ cháu T3, giằng lấy chiếc kéo cầm trên tay phải đuổi theo, đâm 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng bả vai trái của anh C. Anh C bỏ chạy vào nhà bà Bùi Thị M ở cùng thôn. D cầm kéo quay lại, đứng trước cửa nhà anh H1. Anh H1 chạy đến phía sau lưng D, mục đích để giằng kéo trên tay anh C vứt đi thì D quay người lại, đâm 01

nhất từ trên xuống dưới, trúng vùng mặt bên phải của anh H1. Anh H1 lấy tay ôm mặt, đi lùi lại và ngã ngồi xuống ruộng rau muống. D nhảy xuống ruộng rau muống đánh anh H1 thì anh H1 dùng chân đạp vào người D. D cầm kéo đâm tiếp 02 nhát về phía anh H1 (01 nhát trúng đùi bên trái, 01 nhát trúng chân bên phải). Được những người có mặt can ngăn, D rút kéo xuống ruộng rau muống. Hậu quả: D, anh C và anh H1 đều bị thương và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T, ngày 06/9/2024 anh H1 và D được ra viện, ngày 09/9/2024 anh C được ra viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 510/KLTTCT-TTPY ngày 25/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích của Vũ Văn C: "Đường nách trước bên trái có vết dẫn lưu nhỏ đang liên sẹo: 01%, vùng vai trái có 02 vết thương đang liên sẹo: vết thứ nhất vết thương nhỏ: 01%, vết thứ hai vết thương nhỏ: 01%, gãy xương sườn IV bên trái: 02%, vỡ xương bả vai trái: 08%, tổn thương màng phổi trái: 04%, tổn thương màng phổi trái di chứng dày dính màng phổi trái: 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Thương tích vùng vai trái, vỡ xương bả vai trái, gãy xương sườn IV bên trái, tổn thương màng phổi trái: do vật sắc nhọn gây nên; thương tích đường nách trước bên trái có vết dẫn lưu: do can thiệp y tế".

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 514/KLTTCT-TTPY ngày 26/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận thương tích của Vũ Xuân D: "Mổm vai trái có vết sẹo trung bình: 02%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên".

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9418/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của V - Bộ C2 kết luận thương tích của Vũ Văn H1: "Vỡ xương ổ mắt phải, không ảnh hưởng thị lực: 05%, sẹo đầu trong mắt phải, không co kéo hờ mí, kích thước nhỏ: 03%, sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải, kích thước nhỏ: 01%, sẹo mặt ngoài vùng mông – 1/3 trên đùi trái, kích thước nhỏ: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 10%. Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương trên cơ thể của anh H1 do vật có cạnh sắc gây nên".

Ngày 22/11/2024, Vũ Xuân D có đơn yêu cầu khởi tố bị can đối với Vũ Văn C về hành vi gây thương tích cho D.

Ngày 29/12/2024, anh Vũ Văn H1 viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với Vũ Xuân D về hành vi gây thương tích cho anh H1. Cùng ngày Vũ Xuân D có đơn rút yêu cầu khởi tố, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn C.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTT ngày 20/01/2025 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Vũ Xuân D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo Vũ Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân

huyện Thái Thụy đã truy tố, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn C và anh Vũ Văn H1 tổng số tiền là 10.000.000 đồng, anh C và anh H1 đã nhận tiền, nhưng thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đã tự nguyện trả lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa, bị cáo cũng không yêu cầu anh C phải bồi thường đối với việc gây thương tích cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/11/2024.

+ Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 02/9/2024 tại trục đường thôn A P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Dữ liệu điện tử: ngày 03/9/2024, bà Vũ Thị T2 giao nộp 04 tệp tin video được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu Lenovo chứa nội dung ghi lại vụ việc xảy ra vào lúc 22 giờ 30 ngày 02/9/2024; Kết luận giám định số 1629/KL-KTHS ngày 10/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh T: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp video gửi giám định. Hình ảnh,

diễn biến của các đối tượng có liên quan đến vụ việc trong 04 tệp tin video được trích xuất, mô tả trong Phụ lục kèm theo”; Biên bản ghi lời khai của anh Vũ Văn C; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Vũ Văn H1; bà Vũ Thị T2, anh Nguyễn Văn D1, anh Nguyễn Văn C1, cháu Vũ Thế T3, bà Bùi Thị M ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, tại trục đường thôn A P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (trước cổng nhà anh Vũ Văn H1), do trước đó xảy ra mâu thuẫn bộc phát trong lúc ngồi uống bia cùng nhau ở quán, dẫn đến cãi chửi nhau giữa anh Vũ Văn H1, anh Vũ Văn C và Vũ Xuân D; sau đó D và anh C đánh nhau. Khi anh C bỏ chạy, D cầm kéo chủ động đuổi theo, đâm 02 cái trúng bả vai trái anh C, làm anh C bị thương tích vùng vai trái, vỡ xương bả vai trái, gãy xương sườn IV bên trái, tổn thương màng phổi trái, gây tổn thương cơ thể 18%.

[4] Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[5] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do mình gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm gây thương tích cho anh Vũ Văn C.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[7] Bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[8] Bị cáo là người có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại là anh Vũ Văn C cũng có lỗi; bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: đây là lần đầu bị cáo phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn C và anh Vũ Văn H1 tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Anh C và anh H1 đã nhận tiền, nhưng thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đã tự nguyện trả lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa. Bị cáo cũng không yêu cầu anh C phải bồi thường đối với việc gây thương tích cho mình nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/11/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Vũ Xuân D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/02/2025; anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, HCTP;
- Công an huyện Thái Thụy.

Nguyễn Thị Lan Anh